

BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ TÀI CHÍNH**BỘ QUỐC PHÒNG -
BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2012/TTLT-BQP-BTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2012

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**Hướng dẫn phối hợp thực hiện quản lý nhà nước giữa Bộ Quốc phòng với Bộ Tài chính về hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển và việc phối hợp hoạt động giữa lực lượng Cảnh sát biển với lực lượng Hải quan trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Căn cứ Nghị định số 66/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển và việc phối hợp hoạt động giữa các lực lượng trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 104/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Quốc phòng và Bộ Tài chính thống nhất hướng dẫn khoản 3 Điều 5, Điều 9 và Điều 20 của Quy chế phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển và việc phối hợp hoạt động giữa các lực lượng trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 66/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ (*sau đây viết gọn là Quy chế*), như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này hướng dẫn việc phối hợp thực hiện quản lý nhà nước giữa Bộ Quốc phòng với Bộ Tài Chính về hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển và việc phối hợp hoạt động giữa lực lượng Cảnh sát biển với lực lượng Hải quan trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài chính có liên quan đến các hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

Điều 3. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng (hướng dẫn khoản 3 Điều 5 của Quy chế)

1. Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và các hành vi vi phạm pháp luật về hải quan, thuế.

2. Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát biển phối hợp với lực lượng Hải quan và các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan thuộc Bộ Tài chính kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên trong lĩnh vực phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và các hành vi khác vi phạm pháp luật về hải quan, thuế.

3. Phối hợp trong hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới đường biển.

4. Phối hợp trong công tác giáo dục, tuyên truyền chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu; chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 4. Trách nhiệm của Bộ Tài chính (hướng dẫn Điều 9 của Quy chế)

Bộ Tài chính chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị chức năng phối hợp với lực lượng Cảnh sát biển trong các hoạt động sau:

1. Nghiên cứu, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và các hành vi khác vi phạm pháp luật về hải quan, thuế có liên quan đến thẩm quyền xử lý vi phạm của lực lượng Cảnh sát biển.

2. Cung cấp cho lực lượng Cảnh sát biển những thông tin của tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về lĩnh vực thuế, hải quan và các loại mẫu hóa đơn, chứng từ liên quan đến hàng hóa do Bộ Tài chính phát hành phải mang theo khi vận chuyển hàng hóa trên biển.

3. Phối hợp với lực lượng Cảnh sát biển tiến hành kiểm tra, kiểm soát, phát hiện ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân khi hoạt động trên biển.

4. Chỉ đạo các Sở Tài chính nơi có trụ sở của lực lượng Cảnh sát biển đóng quân hướng dẫn công tác thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính; xử lý tang vật, tài sản bị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

5. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ hải quan, thuế cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng Cảnh sát biển khi có yêu cầu.

Hướng dẫn, hỗ trợ lực lượng Cảnh sát biển về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, quá cảnh; chế độ kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan và xác định các hành vi vi phạm trong lĩnh vực hải quan để làm cơ sở xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp trong công tác giáo dục, tuyên truyền pháp luật liên quan đến lực lượng Cảnh sát biển về lĩnh vực hải quan cho các tổ chức, cá nhân hoạt động hợp

pháp trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 5. Trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát biển (hướng dẫn khoản 1 Điều 20)

1. Cung cấp cho Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương các thông tin có liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài như: buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; tàu, thuyền và phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh trái phép; các hành vi khác vi phạm pháp luật về hải quan xảy ra trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Triển khai kịp thời lực lượng, phương tiện để hỗ trợ khi có yêu cầu của lực lượng Hải quan nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về hải quan xảy ra trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Phối hợp với lực lượng Hải quan sử dụng tàu, thuyền tiến hành kiểm tra, kiểm soát trên biển để phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

4. Bàn giao hồ sơ, đối tượng, phương tiện, vật chứng những vụ vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân do lực lượng Cảnh sát biển bắt giữ nhưng thuộc thẩm quyền xử lý của lực lượng Hải quan.

5. Tiếp nhận hồ sơ, đối tượng, phương tiện và vật chứng những vụ vi phạm pháp luật do lực lượng Hải quan chuyển giao thuộc thẩm quyền xử lý của lực lượng Cảnh sát biển.

6. Khi có yêu cầu, lực lượng Cảnh sát biển hỗ trợ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ hàng hải và tuần tra, kiểm soát trên biển cho cán bộ, nhân viên Hải quan.

7. Cục Cảnh sát biển chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Cục phối hợp hiệp đồng cụ thể với các đơn vị nghiệp vụ thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu của Tổng cục Hải quan, các Cục Hải quan tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chi cục Hải quan cửa khẩu, Đội kiểm soát Hải quan, đơn vị tương đương để thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực hải quan và bố trí lực lượng khi lực lượng Hải quan có yêu cầu để khắc phục sự cố về tàu, thuyền, phương tiện và các tình thế cấp thiết khác.

Điều 6. Trách nhiệm của lực lượng Hải quan (hướng dẫn khoản 2 Điều 20)

1. Tổng Cục Hải quan thông báo cho Cục Cảnh sát biển những thông tin về tình hình buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới như: đối tượng, tuyến hành trình, đặc điểm nhận dạng của các tàu, thuyền và phương tiện; thời gian, tọa độ sang mạn, bốc dỡ, giải tỏa hàng hóa và các thủ đoạn của đối tượng vi phạm pháp luật về hải quan trên biển.

2. Tổng cục Hải quan chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với lực lượng Cảnh sát biển tiến hành kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về hải quan theo quy định của pháp luật.

3. Tàu, thuyền và phương tiện của lực lượng Hải quan tham gia hoạt động phối hợp có trách nhiệm thực hiện việc huy động của lực lượng Cảnh sát biển trong tình thế cấp thiết phải đuổi bắt người và phương tiện vi phạm pháp luật, cấp cứu người bị nạn, ứng phó sự cố môi trường nghiêm trọng xảy ra trên các vùng biển Việt Nam.

4. Tiếp nhận hồ sơ, đối tượng, phương tiện và vật chứng những vụ vi phạm pháp luật do lực lượng Cảnh sát biển chuyển giao thuộc thẩm quyền xử lý của lực lượng Hải quan.

5. Bàn giao hồ sơ, đối tượng, phương tiện, vật chứng những vụ vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân do lực lượng Hải quan bắt giữ nhưng thuộc thẩm quyền xử lý của lực lượng Cảnh sát biển.

6. Tổng cục Hải quan chỉ đạo Cục Hải quan tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi cục Hải quan cửa khẩu, Đội kiểm soát Hải quan và đơn vị tương đương phối hợp, hiệp đồng cụ thể với các đơn vị trực thuộc Cục Cảnh sát biển để thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực Hải quan.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Giao cho Cục Cảnh sát biển, Tổng cục Hải quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính triển khai, tổ chức thực hiện Thông tư liên tịch này và có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc phối hợp, hiệp đồng cụ thể để duy trì pháp luật về lĩnh vực hải quan, thuế trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Thông tư liên tịch số 233/2003/TTLT-BQP-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2003 của Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính hướng dẫn phối hợp thực hiện quản lý nhà nước giữa Bộ Quốc phòng với Bộ Tài chính về hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển và việc phối hợp hoạt động giữa lực lượng Cảnh sát biển với lực lượng Hải quan trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh đề nghị phản ánh về Bộ Quốc phòng để phối hợp với Bộ Tài chính xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ QUỐC PHÒNG
THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Nguyễn Thành Cung